

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST  
Ngày: 07 – 9 - 2022  
V/v: T/C hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Việt Hưng

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Ngọc Minh, Ông Phan Văn Hoè

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Nga – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:**  
Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên

Vào ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐ-HPT ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị M, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 01, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**Bị đơn:** Chị Lê Thị Ngọc O, sinh năm 1983 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ tạm trú: Thôn 01, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày:*

Vào ngày 14/7/2021 chị Lê Thị Ngọc O có đến nhà mượn số tiền 40.000.000 đồng và hứa đến ngày 30/7/2021 sẽ trả lại. Đến ngày 21/7/2021 chị O lại đến nhà mượn thêm số tiền 50.000.000 đồng và hứa đến ngày 01/8/2021 sẽ trả. Khi mượn tiền chị O có nói là về để mua cám heo, sau khi bán heo sẽ trả hết. Nhưng đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng chị O về không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã hứa hẹn. Mặc dù đã gọi điện thoại, nhắn tin nhưng chị O vẫn không trả lời và chặn luôn cuộc gọi. Số tiền này chị O đứng ra vay mượn không liên quan đến chồng vì lúc đó chồng chị O đi làm ăn xa không có ở nhà.

Nay tôi cảm thấy chị O cố tình trốn tránh và không trả nợ cho tôi, vì vậy tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Ngọc O có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 90.000.000 đồng của hai lần vay, tôi không yêu cầu chị O trả lãi.

*Tại bản tự khai ngày 29/4/2022, bị đơn chị Lê Thị Ngọc O – trình bày:*

Đúng là tôi có nợ của chị Lê Thị M, sinh năm 1983 tại Thôn 01, xã Y huyện K, tỉnh Đắk Lắk số tiền 90.000.000 đồng, nhưng do làm ăn chăn nuôi heo thua lỗ nên chưa trả được cho chị M như đã hẹn. Tôi sẽ liên lạc với chị M và sẽ xin trả dần.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai.

Tại phiên tòa ngày 15/8/2022, bị đơn chị Lê Thị Ngọc O vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Lê Thị Ngọc O vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn chị Lê Thị Ngọc O. Bị đơn đã có lời khai cũng như quan điểm trình bày trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 463, Điều 466 BLDS năm 2015. Áp dụng vào Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 147 BLTTDS 2015. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị M. Buộc chị Lê Thị Ngọc O phải trả cho chị Lê Thị M số tiền vay 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*).

Về tiền lãi: Chị Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn cư trú tại thôn 04, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[ 2]. Về nội dung: Căn cứ vào Giấy vay tiền hai lần, lần thứ nhất vay số tiền 40.000.000 đồng được lập ngày 14/7/2021 thời hạn trả là vào ngày 30/7/2021; lần thứ hai vay số tiền 50.000.000 đồng được lập ngày 21/7/2021, thời hạn trả là vào ngày 01/8/2021. Qua xem xét tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị Lê Thị Ngọc O có vay của chị Lê Thị M hai lần với tổng số tiền vay 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*). Đến nay đã quá thời hạn trả nợ mà chị O vẫn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị M đề nghị Tòa án giải

quyết buộc bị đơn chị Lê Thị Ngọc O phải có trách nhiệm trả 90.000.000 đồng tiền vay là có căn cứ, phù hợp Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Quá trình giải quyết vụ án chị O đồng ý trả số tiền đã vay cho chị M là 90.000.000 đồng nhưng xin trả dần đến khi trả hết nợ. Tại các buổi hoà giải chị O đều vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hoà giải được.

Đối với nghĩa vụ chậm thanh toán của bị đơn cho nguyên đơn kể từ thời điểm xét xử, tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự, yêu cầu chị Lê Thị Ngọc O phải trả một lần toàn bộ số tiền đã vay là 90.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là đúng và phù hợp quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4]. Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị M không yêu cầu bị đơn chị Lê Thị Ngọc O trả lãi nên không đặt ra để giải quyết.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Lê Thị Ngọc O phải chịu án theo quy định của pháp luật:  $90.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.500.000\text{đ}$  (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 1, 2, 3 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị M.

Buộc chị Lê Thị Ngọc O phải có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị M số tiền đã vay là 90 000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Theo quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.*

Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc O phải chịu án 4.500.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị M được nhận lại 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng.) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0013065 ngày 22/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật THADS”*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H Krông Bông;
- THADS H Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Việt Hưng**

